

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ BÀN GIAO MẶT BẰNG SỚM (KHUYẾN KHÍCH TIẾN ĐỘ) -ĐỢT 13
Để thực hiện dự án: Tuyến đường từ Trung tâm y tế huyện Lạng Giang đi Mỹ Hà tại xã Đào Mỹ
Địa điểm: Thôn Bến Cát, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Ban hành kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

/7/2023 của UBND huyện Lạng Giang)

STT	Đại diện hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất	Địa chỉ	Theo bản đồ địa chính							Loại đất thu hồi bồi thường, hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm		Kinh phí tự tháo dỡ mặt bằng trong thời gian 30 ngày (đồng)	Tổng số tiền hộ gia đình, cá nhân được nhận (đồng)
			Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Hình thức sử dụng			Mức hỗ trợ	Thành tiền (đồng)		
								Đất giao lâu dài (m ²)	Khoán thầu (m ²)					
1	2	3	4.0	5	6	7	8=6-7	9	10	11	12	13=9 x12	14	15=13+14
Tổng cộng					10,522.8	1,637.4	7,449.5	1,607.9	-	-		64,316,000	150,000,000	214,316,000
1	Phạm Thị Dăm Ninh Đình Thắng	Bến Cát	51	10	656.7	67.6	589.1	67.6	\	ONT	40,000	2,704,000		2,704,000
2	Ninh Đình Ích	Bến Cát	51	13	510.1	152.8	357.3	100.0	-	ONT	40,000	4,000,000		6,112,000
									52.8	-	CLN	40,000	2,112,000	
3	Nguyễn Văn Lý	Bến Cát	51	18	393.4	87.5	305.9	87.5	-	ONT	40,000	3,500,000	50,000,000	53,500,000
4	Ninh Đình Tám Vợ là Đặng Thị Xuân	Bến Cát	50	3	1,134.9	657.1	483.7	657.1	-	CLN	40,000	26,284,000	50,000,000	76,284,000
5	Vũ Văn Tinh	Bến Cát	51	19	1,042.0	416.9	625.1	60.0	-	ONT	40,000	2,400,000	50,000,000	66,676,000
									356.9	-	CLN	40,000	14,276,000	
6	Ninh Đình Tý	Bến Cát	51	11	1,073.2	51.2	1,022.0	51.2	-	ONT	40,000	2,048,000		2,048,000
7	Ngô Văn Tài	Bến Cát	51	1	1,336.5	32.8	1,303.7	3.3	-	CLN	40,000	132,000		132,000
8	Ninh Đình Dũng	Bến Cát	50	2	744.1	4.3	739.8	4.3		CLN	40,000	172,000		172,000
9	Nguyễn Văn Vinh	Bến Cát	51	16	415.5	3.7	411.8	3.7		ONT	40,000	148,000		148,000
10	Nguyễn Tuấn Thành	Bến Cát	15	15	602.4	26.0	575.9	26.0		LUC	40,000	1,040,000		6,540,000
			15	27	2,614.0	137.5	1,035.2	137.5			LUC	40,000	5,500,000	